

Số: /BC-MNAT

An Thọ, ngày 27 tháng 9 năm 2024

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non An Thọ

2. Địa chỉ trụ sở chính:

- Trường có 01 cơ sở, tọa lạc tại thôn Trần Thành, xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0384600192

- Địa chỉ thư điện tử: mnantho@anlao.edu.vn

- Website: <https://mnantho.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện An Lão.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

a. Sứ mệnh

- Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc, giáo dục chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

- Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

- Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui", "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

b. Tầm nhìn

- Trường mầm non An Thọ được thành lập vào năm 1998, qua 26 năm hoạt động, trường không ngừng cải tiến để mang đến một nền giáo dục phong phú nhằm phát huy tối đa khả năng vốn có của mỗi trẻ. Với phương

pháp giảng dạy lấy trẻ làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng. Và trên hết, trường mầm non An Thọ luôn chú trọng để tạo nên một môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện - Hạnh phúc, tôn trọng sự khác biệt và tố chất riêng của từng trẻ, từ đó định hình tính cách và định hướng cho trẻ phát triển trong tương lai.

- Nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc, giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

c. Mục tiêu

- Trở thành trường học xuất sắc và không ngừng phát triển, nơi trang bị cho học sinh nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa giữa chương trình giáo dục quốc gia giúp các em thành công ở các bậc cao hơn và trong cuộc sống.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Cải tạo trường lớp; rà soát, bổ sung mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất, duy trì chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Nhà trường tiếp cận phương pháp Giáo dục STEAM ở mầm non tôn trọng sự sáng tạo của trẻ, giáo viên chỉ là người đưa ra vấn đề, định hướng, còn các bé là người giải quyết vấn đề đó; phương pháp dạy học theo dự án, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục.

- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai các văn bản, kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non; Xây dựng Đề án, đề xuất thẩm định, công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”

- Thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non. Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tăng cường tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Mầm non An Thọ được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-UB ngày 11 tháng 04 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão. Được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo, trường được cải tạo, sửa chữa hằng năm

+ Năm 2016, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1021/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD ngày 30/8/2016.

+ Năm 2023, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

+ Năm 2023, Trường Mầm non An Thọ được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 755/QĐ-SGDĐT ngày 5/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

6. Thông tin người đại diện

Bà Lý Thị Thơm, chức vụ: Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0384600192

Địa chỉ thư điện tử: lythithomat@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trần Thành, xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường Mầm non An Thọ được thành lập theo Quyết định 79/QĐ-UB ngày 11 tháng 04 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão

b. Trường có Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 (nhiệm kì 2021-2025). Hội đồng trường gồm 09 thành viên.

Chủ tịch Hội đồng trường là Bà Lý Thị Thơm, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 (nhiệm kì 2021-2025) về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường.

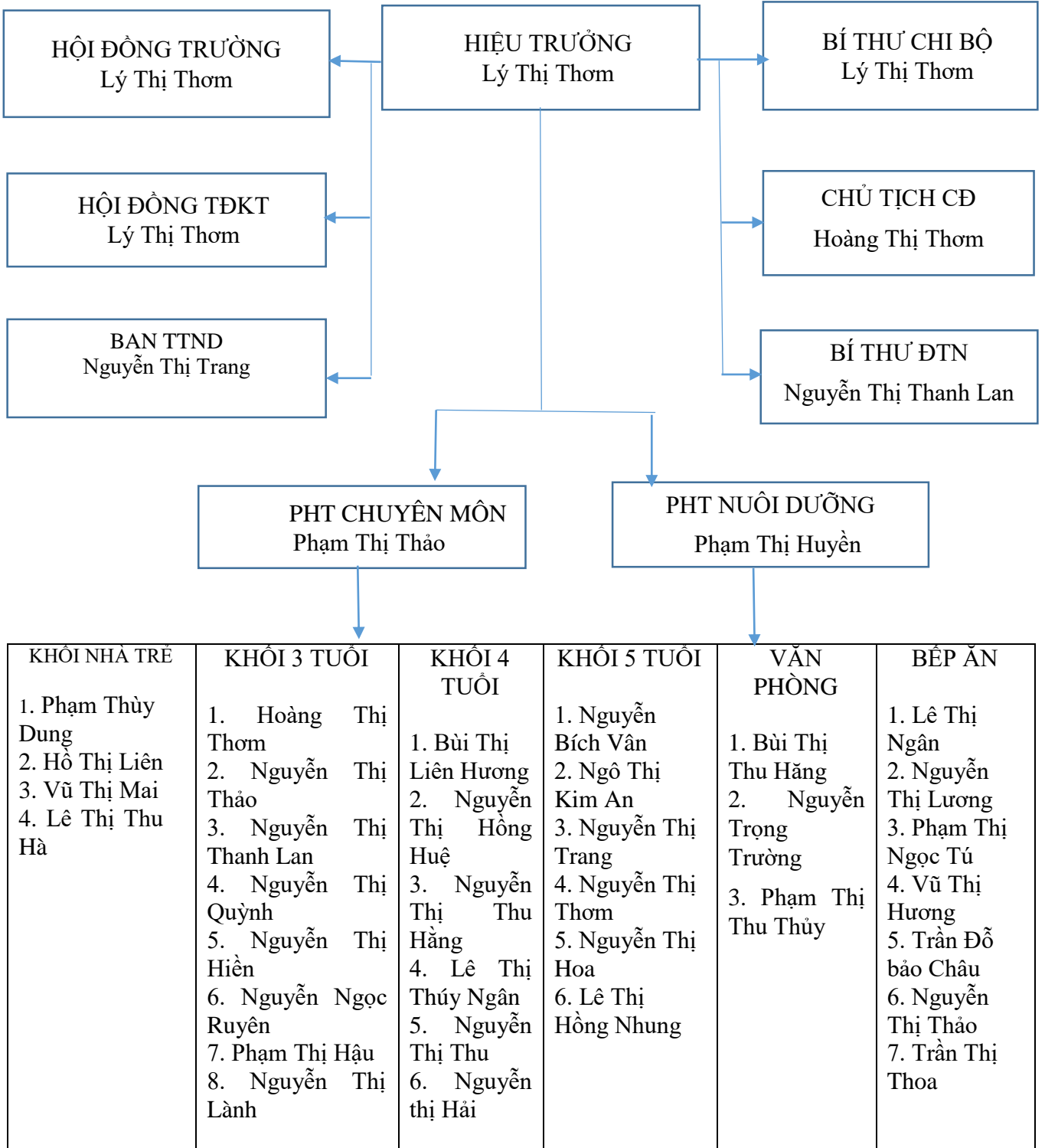
Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo các yêu cầu về cơ cấu tổ chức quy định tại Điều lệ trường mầm non và phù hợp với điều kiện, quy mô của trường, bao gồm: Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng; 4 Tổ chuyên môn; 01 Tổ văn phòng; Tổ chức đoàn thể gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên và 12 nhóm, lớp, trong đó có 2 nhóm nhà trẻ và 10 lớp mẫu giáo

c. Trường Mầm non An Thọ có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng được bố trí theo Thông tư 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; số lượng Phó hiệu trưởng thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về

thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Hiệu trưởng được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 2936/QĐ-UBND ngày 9/9/2020 của Ủy ban nhân dân An Lão; Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân An Lão về việc điều động cán bộ quản lý; Phó hiệu trưởng Phạm Thị Huyền được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân An Lão; Bà Phạm Thị Thảo được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân An Lão

Sơ đồ bộ máy nhà trường



III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung		Số lượng	Bình quân		
I	Tổng số phòng		12	Số m ² /trẻ em		
II	Loại phòng học			-		
1	Phòng học kiên cố		12	2		
2	Phòng học bán kiên cố		0	0		
3	Phòng học tạm		0	0		
4	Phòng học nhờ		0	0		
III	Số điểm trường		1	-		
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)		5506	18		
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)		4000	13		
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		1506			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)		600	2		
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		0			
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)		120	0,40		
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		150	0,50		
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		60	1,8		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		66	1,8		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		240 m ²	0,40		
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)			Số bộ/nhóm (lớp)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		12	1 bộ/lớp		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		0	0 bộ/lớp		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		11	05/04		
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		12			
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m²/trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
2	Đạt chuẩn vệ sinh	1	0	12	0	120
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	1	0	12	0	120

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Hàng năm Hội đồng tự đánh giá của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định theo Thông tư số 19/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; đơn vị dựa trên cơ sở điểm mạnh, điểm yếu đề ra kế hoạch cải tiến phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

Kết quả tự đánh giá: Đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1, Kiểm định chất lượng cấp độ 2

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện việc tự đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và công khai với xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Kết quả của đoàn đánh giá ngoài: Công nhận Trường Mầm non An Thọ đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số: 755/QĐ-SGDĐT ngày 5/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số: 1281/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài 5 năm tiếp theo

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến theo quy trình 5 năm từ năm học 2022-2023 đến năm học 2026 - 2027.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2023-2024

a. Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp

Năm học 2023-2024: nhà trường có 342 học sinh. Trong đó:

<i>Lứa tuổi</i>	<i>Số lượng trẻ</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp</i>
<i>Trẻ Nhà trẻ</i>	61	02 lớp	30,5/2
<i>Trẻ 3-4 tuổi</i>	78	04 lớp	19,5/4
<i>Trẻ 4-5 tuổi</i>	102	03 lớp	34/3
<i>Trẻ 5-6 tuổi</i>	101	03 lớp	33,7/3

Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 342/342 trẻ (Tỷ lệ: 100%).

b. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ

Số trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe: 342 trẻ; tỷ lệ: 100%, 01lần/năm.

Số trẻ đến trường, lớp được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; 342 trẻ; tỷ lệ: 100%.

c. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi

Năm học 2023-2024, đơn vị đã triển khai Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong hội đồng sự phạm để thực hiện.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách, báo cáo số liệu kịp thời, chính xác cho bộ phận phụ trách công tác PCGD-XMC của Phòng giáo dục.

Nâng cao chất lượng đổi mới giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên. Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đảm bảo thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trường, lớp theo hướng chuẩn hóa, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Chủ động phối hợp với Phòng giáo dục và Đào tạo An Lão, Ủy ban nhân dân xã An Thọ để thực hiện tuyên truyền, vận động trẻ 5 tuổi ra lớp. Tổng số trẻ sinh năm 2018 là 101 trẻ/03 lớp. Trường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, bố trí đảm bảo đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi, giáo viên đủ chuẩn theo quy định để tiếp nhận 100% số trẻ 5 tuổi trong địa bàn xã An Thọ.

d. Số trẻ em khuyết tật:

Năm học 2023-2024, nhà trường không có trường hợp trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm một số nội dung; số lượng trẻ đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài): Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Nguồn ngân sách cấp năm 2023: 4.909.590.600 đồng

1. Nguồn 12	
* Được cấp:	571.212.500 đồng
* Đã chi:	571.212.500 đồng
2. Nguồn 13	

* Được cấp:	3.090.038.516 đồng
* Đã chi:	3.090.038.516 đồng
3. Nguồn 14	
* Được cấp:	1.135.836.584 đồng
* Đã chi:	1.135.836.584 đồng
4. Nguồn 15	
* Được cấp:	112.503.000 đồng
* Đã chi:	112.503.0 đồng

2. Các khoản thu theo văn bản qui định:(Học phí)

Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 về việc hỗ trợ học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ II năm 2022 - 2023 : Số kinh phí hỗ trợ là 136.880.000đồng

Căn cứ Quyết định số 4928/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc cấp bù học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ II năm học 2022-2023: Số kinh phí hỗ trợ là 807.500đồng

Căn cứ Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc cấp bù học phí học kỳ I năm học 2023-2024: Số kinh phí hỗ trợ là 1.190.000đồng

Căn cứ Quyết định số 4954/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc hỗ trợ học phí cho các trường mầm non công lập học kỳ I năm học 2023 - 2024: Số kinh phí hỗ trợ là 112.503.000đồng

Tổng số học phí được hỗ trợ năm 2023: 251.380.500đồng
 + Chi lương, các khoản theo lương và tạo nguồn cải cách tiền lương 251.380.500đồng

II. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND)

Tiền ăn

* Mức thu:	23.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	1.114.396.000đồng
- Tổng chi:	1.114.396.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

Chất đốt

* Mức thu:	2.000đồng/trẻ/ngày
------------	--------------------

- Tổng thu	105.012.500đồng
- Tổng chi:	103.309.800đồng
- Dư cuối năm học:	1.702.700đồng

Hỗ trợ người nấu ăn; chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý

* Mức thu:	120.000đồng/trẻ/tháng
- Tổng thu:	327.768.000đồng
- Tổng chi:	327.768.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

* Mức thu:	
+ Đối với trẻ mới tuyển	360.000đồng/trẻ/năm
+ Các năm học tiếp theo	200.000đồng/trẻ/năm
- Tổng thu:	81.845.000đồng
- Tổng chi:	81.645.700đồng
- Dư cuối năm học:	199.300đồng

Tiền ăn ngày thứ 7

*Mức thu:	23.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	37.628.000đồng
- Tổng chi:	37.628.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

Tiền học ngày thứ 7

* Mức thu:	40.000đồng/trẻ/ngày
- Tổng thu:	65.778.400đồng
- Tổng chi:	65.778.400đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

Quản lý ngoài giờ hành chính

* Mức thu:	10.000đồng/trẻ/2h
- Tổng thu:	484.520.000đồng
- Tổng chi:	484.520.000đồng
- Dư cuối năm học:	0đồng

Học tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài

* Mức thu:	27.500đồng/trẻ/tiết
- Tổng thu:	166.149.238đồng
- Tổng chi:	163.213.875đồng
- Dư cuối năm học:	2.935.363đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1 Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường. Đánh giá lựa chọn giáo viên có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình là tổ trưởng chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn, HSSS của giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên

2 Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đã đạt kết quả như dự kiến. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã và phụ huynh học sinh như: Các hội thi của trẻ, thăm quan trường tiểu học, quà khen thưởng cuối năm:

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm MISA, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập, tính khẩu phần ăn, edoc....

Thực hiện tốt công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm quản lý văn bản, ký duyệt bằng chữ ký số.

Tiếp tục phối hợp với công an địa phương rà soát, hoàn thiện, cập nhật căn cước công dân cho trẻ từ 0-6 tuổi theo quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

5. Công tác truyền thông.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cấp trên. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang Fanpage của trường mầm non An Thọ, Zalo nhóm, lớp thông qua website trường <http://mnantho.haiphong.edu.vn>

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Trường mầm non An Thọ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện An Lão (B/cáo)
- Lưu HS

HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Thơm